

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**  
Bản án số: 193/2021/HSPT.  
Ngày: 22/11/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung

*Thẩm phán:* Bà Lê Thu Hương

Bà Lê Thị Phương Thanh

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Dương Xuân Tú - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Cù Thị Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 22/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 258/2021/HSPT ngày 07/10/2021 đối với bị cáo Bùi Văn C do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 26/8/2021 của TAND huyện Bá Thước, Thanh Hóa.

***Bị cáo bị kháng cáo:***

**Bùi Văn C;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1982, tại xã ĐL, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Điền Giang, xã ĐL, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Duy Công (đã chết) và bà: Hà Thị Mến; Vợ là: Trịnh Thị Thanh; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

\* *Người bị hại kháng cáo:* Ông Lê Văn Q; sinh năm: 1966  
Nơi cư trú: Thôn Kéo, xã ĐT, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ ngày 22/3/2021, ông Lê Văn Q, trú tại Thôn Kéo, xã ĐT, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe máy BKS: 36N4 – 6598 đi đến nhà anh Bùi Xuân Đ, ở Thôn Giát, xã ĐT, huyện Bá Thước để uống cà phê. Khi ông Q đi đến khu vực trước xưởng mộc của nhà ông T ở thôn Kéo, xã ĐT, huyện Bá Thước ( cạnh quán cà phê nhà anh Đ ) thấy ông Q điều khiển xe máy nhưng không gạt chân chống lên thì chị Vũ Thị N là người thôn Kéo, xã ĐT, huyện Bá Thước có nhắc nhở ông Q “ Chú ơi! Chân chống tề, chú đá chân chống chưa hết, khéo đổ xe, đổ cả người”, ông Q nói lại: “ Địt mẹ bà N rên, chân chống hấn quệt kệ mẹ tôi. Chân chống kệ mẹ tôi, tôi đứng đường xã hội”. Nói xong ông Q đi xe máy về nhà ông Đ rồi đi bộ trên quốc lộ 217 đến trước xưởng mộc nhà ông T và nói: “Bà N rên đâu rồi, chân chống kệ mẹ tôi ”. Nghe thấy vậy chị N không nói gì mà đi vào trong xưởng mộc nhà ông Trách. Thấy thế bà Cao Thị A ở thôn Kéo, xã ĐT, huyện Bá Thước (vợ của ông T) đi từ trong xưởng mộc ra và nói với ông Q về việc nhà chị A hôm nay làm tiệc cưới cho con trai, nếu cãi nhau thì ra ngoài đường, dẫn đến giữa chị Thanh và ông Q có lời qua tiếng lại cãi nhau. Sau đó có anh Cao Văn V ở Thôn Cộc Ngán, anh Bùi Xuân Đ ở Thôn Giát, xã ĐT, anh Hoàng Văn Dương ở Thôn Kéo xã ĐT huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa ra can ngăn và khuyên ông Q không phải phân bua với bà A, ông Q vùng vằng tay và không nghe lời khuyên của anh Đ, anh D, anh V và tiếp tục lời qua tiếng lại với bà A. Lúc này có Bùi Văn C trú tại Thôn Điền Giang, xã ĐL, huyện Bá Thước nghe tiếng cãi nhau nên đi từ rạp đám cưới nhà ông Trách ra xem. Khi đến nơi thấy ông Q và chị A đang cãi nhau nên C chạy ra can ngăn. C tiến đến dùng tay phải ôm vào hông bên phải và đẩy ông Q về phía trước cửa nhà Bùi Xuân Đ và bảo ông Q về đi nhưng ông Q không nghe mà còn vùng vằng, vung tay trúng vào người C, C dùng tay phải gạt đỡ trúng vào vùng bụng của ông Q làm ông Q loạng choạng lùi về phía sau. Sau đó ông Q và C đứng đối diện nhau và ông Q tiếp tục vung tay về phía mặt C, C dùng tay phải gạt đỡ được sau đó C dùng tay trái (tại ngón tay áp út của C có đeo 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng) đâm 01 ( một ) cái vào vùng mắt trái ông Q làm ông Q bị ngã. Hậu quả: ông Q bị thương ở vùng mắt trái và được đưa đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 285/2021/TTPY ngày 04/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định

pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn Q được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể (Điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là: 12 % (mười hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 286/2021/TTPY ngày 04/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mắt trái mi sưng bầm tím không tự mở mắt được, vết thương góc trong mi mắt rách hình dích dắc, kích thước 3 x 2 cm, đã được khâu phục hồi vết thương: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng mắt ngang mức góc trong mi mắt trái; sẹo nhãn rúm, lồi lõm, liền xấu, co kéo và làm hở mi mắt góc trong mắt trái; Kết mạc cương tụ xuất huyết: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Về dân sự: Ngày 29/6/2021, bị hại Lê Văn Q yêu cầu Bùi Văn C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, tiền thuốc, chi phí ăn ở, đi lại trong quá trình điều trị với tổng số tiền là 69.737.000đ (sáu mươi chín triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm Lê Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 26/8/2021 của TAND huyện Bá Thước, Thanh Hóa đã quyết định:**

**Căn cứ:** Khoản 1 điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 584 và điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23, khoản 4 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**Xử phạt:** Bùi Văn C 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2021).

Giao bị cáo Bùi Văn C cho UBND xã ĐL, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngày 09/9/2021, bị hại Lê Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung:

1. Bị cáo C đâm bị hại 3 cái vào vùng bụng, mũi, và hốc mắt bên trái chứ không phải đâm 1 cái như án sơ thẩm nhận định.

2. Tại phiên tòa sơ thẩm bà Cao Thị A nhân chứng chửi bới, xúc phạm ông là vi phạm nội quy phiên tòa.

3. HĐXX sơ thẩm dùng cụm từ “Đang cãi nhau”, “Đang chửi nhau” với bà A là không đúng.

4. Tại phiên tòa sơ thẩm HĐXX không cho bị có, bị hại và nhân chứng đối chất với nhau để làm rõ các tình tiết của vụ án.

5. Không nhất trí với tình tiết giảm nhẹ án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là tự nguyện bồi thường, ăn ăn hối cải, ông ngoại có huân chương.

6. Không đồng ý với mức án của bị cáo và mức bồi thường án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị tòa cấp phúc thẩm xử lại vụ án khách quan, công bằng, đúng người, đúng tội.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị hại rút yêu cầu kháng cáo thứ 2 về nội dung bà Cao Thị A nhân chứng chửi bới, xúc phạm ông là vi phạm nội quy phiên tòa và đề nghị vẫn cho bị cáo hưởng án treo nhưng tăng hình phạt, buộc bị cáo bồi thường thêm tổn thất tinh thần, thêm chi phí đi lại và 5% chi phí điều trị không được bảo hiểm chi trả.

- Bị cáo Bùi Văn C tự nguyện bồi thường thêm cho ông Lê Văn Q số tiền 5.000.000đ

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa Đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Lê Văn Q. Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn C tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho ông Lê Văn Q số tiền 5.000.000đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Xét kháng cáo của bị hại thấy rằng:**

*1.1. Về hành vi của bị cáo:* Theo các tài liệu chứng cứ phản ánh trong quá trình điều tra thể hiện: Vào khoảng 19 giờ ngày 22/03/2021 tại khu vực trước rạp đám cưới của nhà ông Trách ở thôn Kéo, xã ĐT, huyện Bá Thước do can ngăn việc cãi nhau giữa ông Q với bà A không được và bị ông Q phản ứng vùng vằng và vung tay về phía mặt C nên Bùi Văn C đã dùng tay phải gạt đỡ được sau đó C dùng tay trái (tại ngón tay áp út của C có đeo 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng) đâm 01 (một) cái vào vùng mắt trái ông Q gây thương tích cho ông Lê Văn Q với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 12 %. Mặc dù bị hại kháng cáo cho rằng bị cáo đâm 3 cái vào vùng bụng, mũi, và hốc mắt bên trái nhưng bị hại chỉ có một vết thương ở vùng mắt trái là phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết, bệnh án và kết luận giám định. Thương tích của bị cáo gây ra, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*1.2. Về nội dung kháng cáo bị hại không cãi nhau với bà A:* Sự việc được nhiều người chứng kiến, việc bị cáo và bà thanh có lời qua, tiếng lại là thực tế, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng thừa nhận điều này. Phiên tòa sơ thẩm xét xử tranh tụng công khai.

*1.3. Về nội dung kháng cáo không được đối chất tại phiên tòa sơ thẩm:* Phiên tòa được xét xử và tranh tụng công khai bị cáo, bị hại và người làm chứng có mặt đều đã được nghe lời khai của nhau và có Q phản biện ngay nếu không nhất trí nên không thể nói là không được đối chất.

*1.4. Về tình tiết giảm nhẹ và hình phạt của bị cáo:* Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường, có ông ngoại là người có công với đất nước được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất. Bị cáo là người dân nhất thời phạm tội, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật gì. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác do bị hại có một phần lỗi, do là ông Lê Văn Q là

Đảng viên hiện đang công tác tại Hội cựu chiến binh của huyện Bá Thước, đáng ra phải có cách hành xử chuẩn mực, gương mẫu nhưng ông Q uống rượu ở nơi khác rồi vẫn điều khiển xe máy, không gạt chân chống xe máy, khi người dân nhắc nhở thì lại to tiếng với gia đình đang có việc đám cưới, khi bị cáo C ra cản ngăn ông Q còn vùng vằng, vung tay về phía bị cáo C nên bị cáo C mới có hành động đâm lại ông Q. Xét thấy cấp sơ thẩm tuyên hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

*1.5. Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần là 69.737.000đ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hóa đơn, các khoản chi phí thực tế hợp lý phục vụ việc khám chữa bệnh và phục hồi sức khỏe cho ông Q và bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Q với tổng số tiền là 21.140.000đ. Việc quyết định mức bồi thường như cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng quy định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn C tự nguyện bồi thường thêm cho ông Lê Văn Q số tiền 5.000.000đ, nên chấp nhận sửa bồi thường.

**[2] Án phí:** Kháng cáo không được chấp nhận nhưng bị hại thuộc trường hợp không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Do bị cáo Bùi Văn C tự nguyện bồi thường thêm cho ông Lê Văn Q số tiền 5.000.000đ, nên sửa án phí dân sự cho phù hợp. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét.

Vì các lẽ trên

Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 355; Điểm b khoản 2 điều 357 BLTTHS.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1, Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo Bùi Văn C; Sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường và án phí dân sự.

**Căn cứ:** Khoản 1 điều 134; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 48 và điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 584 và điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**Xử phạt:** Bùi Văn C 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2021).

Giao bị cáo Bùi Văn C cho UBND xã ĐL, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Bùi Văn C phải bồi thường cho ông Lê Văn Q số tiền 26.140.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Trừ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã bồi thường. Bị cáo Bùi Văn C tiếp tục phải bồi thường cho ông Q số tiền là 16.140.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ông Lê Văn Q được nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số AA/2010/004962 ngày 19/8/2021.

Kể từ khi ông Lê Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Bùi Văn C chưa thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại, thì hàng tháng bị cáo C phải chịu thêm khoản tiền lãi quy định tại điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2, **Án phí:** Bị hại không phải nộp án phí HSPT. Án phí dân sự bị cáo phải chịu 800.000đ.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Bá Thước
- TAND huyện Bá Thước
- Công an huyện Bá Thước
- THADS huyện Bá Thước
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

**Lê Thị Dung**